



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần : TIẾNG NHẬT NGỮ PHÁP NÂNG CAO
- Mã học phần : JAP501
- Số tín chỉ : 3TC (3/0/6)
- Bậc đào tạo : Đại học
- Loại học phần : Bắt buộc
- Học phần trước : Tiếng Nhật Đọc Viết Trung Cấp (JAP338)
- Đơn vị phụ trách : Khoa Đông Phương học
- Số giờ tín chỉ : 45, trong đó:
 - Lý thuyết : 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên : Mai Thanh Tuyền
- Chức danh, học vị : Cử nhân
- Thời gian làm việc : 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc : Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại : 0909468726
- Email : tuyenmt@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên : Cao Thị Phương Thảo
- Chức danh, học vị : Cử nhân
- Thời gian làm việc : 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc : Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại : 0919806086
- Email : thaoctp@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 11 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về ngữ pháp tiếng Nhật cấp độ N3 theo chuẩn JLPT (Năng lực Nhật ngữ quốc tế), nhằm giúp người học hiểu và vận dụng được các mẫu ngữ pháp cụ thể. Người học được giới thiệu cơ bản về ý nghĩa, cấu trúc câu, cách sử dụng và các ví dụ cụ thể của từng mẫu ngữ pháp. Bên cạnh đó còn giúp người học biết so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa các mẫu ngữ pháp trong từng ngữ cảnh khác nhau. Ngoài ra, học phần còn trang bị thêm cho người học khoảng 1500 từ vựng mới ở cấp độ tương ứng.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Trang bị cho người học hệ thống ngữ pháp các mẫu câu ở cấp độ N3, tìm hiểu ý nghĩa cũng như cách sử dụng cho từng mẫu câu cụ thể;
- Giúp người học nhận biết được sự tương đồng và khác biệt trong cách sử dụng của các mẫu ngữ pháp;
- Phát triển kỹ năng phân tích câu, đoạn văn có cấu trúc ngữ pháp ở cấp độ N3.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Nhận biết được các mẫu ngữ pháp ở cấp độ N3.
CLO2	Mô tả được cách sử dụng các mẫu ngữ pháp ở cấp độ N3
CLO3	Phân tích những điểm tương đồng và khác biệt giữa các mẫu ngữ pháp ở cấp độ N3.
Kỹ năng	
CLO4	Viết được các câu đơn giản có sử dụng mẫu ngữ pháp ở cấp độ N3.
CLO5	Nói được các câu có sử dụng mẫu ngữ pháp ở cấp độ N3 trong từng ngữ cảnh cụ thể.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học.
CLO7	Có ý thức tự học và tự rèn luyện để nâng cao trình độ.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
CLO1		X	X					X					
CLO2		X	X					X					
CLO3		X	X		X			X				X	
CLO4					X			X			X	X	
CLO5			X		X			X			X	X	
CLO6							X	X					
CLO7							X	X	X				

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
1	初めての富士山	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
2	僕の犬、クロ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
3	市民農園の募集	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
4	水泳大会	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
5	手作りハムのレシピ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
6	里山について	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
7	不動産屋で	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
8	就職の面接	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
9	お花見	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
10	ゆきの選択	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
11	友達のお見舞い	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học làm bài tập ứng dụng ở mỗi chương/mỗi buổi học.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	-Người học được giao bài tập nhóm để củng cố lại kiến thức đã học theo từng chương. -Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	初めての富士山	4			8	12	
2	僕の犬、クロ	4			8	12	
3	市民農園の募集	4			8	12	
4	水泳大会	4			8	12	
5	手作りハムのレシピ	4			8	12	
6	里山について	4			8	12	
7	不動産屋で	4			8	12	

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
8	就職の面接	4			8	12	
9	お花見	4			8	12	
10	ゆきの選択	4			8	12	
11	友達のお見舞い	5			10	15	
Tổng		45			90	135	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài tập về nhà
- Hướng dẫn tự học

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Vấn đáp	X	X	X		X	X	X
Đọc và tóm lược nội dung	X	X	X	X		X	
Bài tập cá nhân	X	X	X	X	X	X	X
Giao bài tập về nhà							X
Tự học							X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Làm việc nhóm
- Tự học

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Làm việc nhóm						X	X
Tự học							X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 10, trọng số 30%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tổng hợp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Tổng hợp	X	X	X	X		X	X
Dự lớp						X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- TRY! 日本語能力試験 N3 文法から伸ばす、アスク出版

13.2. Tài liệu tham khảo

- 耳から覚える日本語能力試験文法トレーニング、アルク出版
- 日本語能力試験問題集 N3 文法スピードマスター、ジェイ・リサーチ出版

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

Nguyễn Thị Hồng Yến

Mai Thanh Tuyền